

Bản án số: 142/2020/HS-ST

Ngày: 31-7-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Ông Hồ Đình Ghi.

Thư ký Pên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia Pên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân p (Tên gọi khác: P Ết), giới tính: Nam; sinh năm 1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; cha ruột: Không rõ; mẹ ruột: Không rõ; cha nuôi: Hà Dữ S (đã chết); mẹ nuôi: Hoàng Thị T (sinh năm: Không rõ); anh chị em ruột: Không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Có 03 tiền án:

- Ngày 04/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 113/2015/HSST);

- Ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 142/2015/HSST);

- Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 36/2018/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2020. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Phan Quốc P (Tên gọi khác: Gà), giới tính: Nam; sinh năm 1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Phan Văn Chương, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1970; có vợ: Đinh Thị Công Linh, sinh năm 1993 và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/4/2020; nhân thân: Ngày 05/12/2006 bị Công thành phố Huế xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau; Ngày

18/7/2007 bị Công thành phố Huế xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/01/2011 bị Công thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/01/2012 bị Công thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 22/04/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hà Thúc C, sinh ngày 14/6/1991; Địa chỉ: Số 8/35 Phường Hưng, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Quốc B, sinh ngày 03/02/1986; Địa chỉ: phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Phan Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 149/CT-VKS-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân p, bị cáo Phan Quốc P về hành vi phạm tội:

Phan Quốc P và Nguyễn Xuân p đều không có nghề nghiệp. Sáng ngày 08/4/2020, P và P rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô 75D1-109.32 của cha là ông Phan Văn Chương chở Nguyễn Xuân p đi trên các tuyến đường ở thành phố Huế. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, khi đi qua cửa hàng bán vịt quay tại số 111 Trường Chinh, phường An Đông, thành phố Huế thì P phát hiện trong quán có 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen của anh Hà Thúc C (sinh năm 1991, trú tại 8/35 Phường Hưng, phường Thuận Hòa, thành phố Huế) để ở trên bàn không có người trông coi nên dừng xe. P xuống xe đi vào quán và lén lút lấy trộm máy tính hiệu Asus rồi đi ra ngoài lên xe cùng P tẩu thoát. P chở P về khu vực cầu Chợ Dinh rồi bán máy tính cho anh Đoàn Quốc Bảo với giá 1.600.000 đồng. Cả hai chia nhau số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Phan Quốc P, Nguyễn Xuân p đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, đời máy X551C, số seri: DYNOCX508632399, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 75D1-109.32, số máy 5C63-727762, số khung: 630DY727725.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 11/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, đời máy X551C, số seri: DYNOCX508632399 giá trị: 2.300.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại máy tính xách tay nhãn hiệu Asus cho anh Hà Thúc C; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75D1- 109.32 cho ông Phan Văn Chương. Không ai có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Pên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đối với các bị cáo Nguyễn Xuân p và bị cáo Phan Quốc P, đồng thời áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Xuân p xử phạt các bị cáo P từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Quốc P xử phạt từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự và chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Xuân p và Phan Quốc P đã cùng rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, tại cửa hàng bán vịt quay tại số 111 Trường Chinh, phường An Đông, thành phố Huế, Nguyễn Xuân p và Phan Quốc P có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Hà Thúc C 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó Nguyễn Xuân p đã tái phạm nguy hiểm, căn cứ Bản án số 36/2018/HSST Ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” trong thời gian chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Phan Quốc P phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia, cả hai bị cáo đều là đồng phạm vừa khởi xướng vừa thực hành. Khi xem xét quyết định hình phạt, cần đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm và vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án phù hợp do từng bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Xuân p phạm vào tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nên phải chịu mức án cao. Bị cáo Phan Quốc P phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên chịu mức án thấp hơn bị cáo P.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Hành vi bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị pháp luật xử phạt nhưng không tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên xét cho các bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân p (Tên gọi khác: P Ết);

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Quốc P (Tên gọi khác: Gà).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân p (Tên gọi khác: P Ết), bị cáo Phan Quốc P (Tên gọi khác: Gà), phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân p 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 11/4/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc P 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 11/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Xuân p, bị cáo Phan Quốc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Lê Thị Quý Vân